

## KHAI THÁC TRI THỨC BẢN ĐỊA CỦA NGƯỜI KHMER Ở TRÀ VINH VÀO DẠY HỌC VĂN HỌC DÂN GIAN KHMER

Nguyễn Thị Kiều Tiên

Trường Đại học Trà Vinh  
Email: ntktien82@gmail.com

### Article History

Received: 30/4/2020

Accepted: 13/5/2020

Published: 05/7/2020

### Keywords

Khmer Folk Literature,  
teaching method, indigenous  
knowledge, Tra Vinh.

### ABSTRACT

The paper proposes a process and some forms of teaching Khmer Folk Literature based on exploiting indigenous knowledge of Khmer people in Tra Vinh and genre characteristics in the context of Tra Vinh University. Applying indigenous knowledge theory to teach Khmer Folk Literature is a new and necessary approach to contribute to innovating teaching methods, creating stable and sustainable development of the Khmer ethnic group in the context of profound innovation in Vietnamese education today.

### 1. Mở đầu

Từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, tri thức bản địa (TTBD) và vai trò của các tộc người bản địa đã dành được sự quan tâm của giới khoa học. Áp dụng TTBD vào công tác bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên, đặc biệt là đối với các tộc người thiểu số, đã được nhiều nhà nghiên cứu lưu tâm, tìm hiểu và được nhiều cơ quan thử nghiệm. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có nghiên cứu nào vận dụng lí thuyết TTBD vào nghiên cứu mọi mặt đời sống của người Khmer nói chung và người Khmer ở Trà Vinh nói riêng.

Dạy học từ thực tế địa phương, từ vốn TTBD chính là việc sử dụng thực tế môi trường xung quanh, vận dụng những hệ thống tri thức được tích lũy, duy trì và phát triển qua nhiều thế hệ trong sự tương tác với môi trường tự nhiên vào việc tổ chức các hoạt động dạy học văn học dân gian Khmer. Trong bài viết này, tác giả đề xuất đưa vốn TTBD vào thiết kế các hoạt động dạy học văn học dân gian Khmer, điều này xuất phát từ đặc trưng văn hóa, từ nhu cầu hiểu biết, thực hành của người học với truyền thống dân tộc Khmer. Đây được xem như cách tiếp cận mới, gắn với thực tiễn địa phương và đặc trưng của folklore thế giới.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Khái quát về tri thức bản địa và tri thức bản địa của người Khmer ở Trà Vinh

Ở Việt Nam, sự đa dạng văn hóa tộc người là một nét đặc trưng nổi bật, thể hiện không chỉ ở mức độ nhóm tộc người mà còn cả ở mức độ nhóm địa phương của tộc người. Hệ thống văn hóa xã hội của mỗi tộc người nói chung, tộc người Khmer ở Trà Vinh nói riêng được hình thành và phát triển một cách thích ứng trong bối cảnh lịch sử xã hội, kinh tế, chính trị và điều kiện tự nhiên đặc thù.

Trong chương trình “TTBD cho sự phát triển” tại châu Phi vào năm 1998, Ngân hàng thế giới (World Bank) đưa ra định nghĩa: TTBD là tri thức địa phương, là nền tảng cơ bản cho việc thiết lập các quyết định liên quan đến địa phương trên mọi lĩnh vực của cuộc sống đương đại bao gồm quản lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên, dinh dưỡng, thức ăn, y tế, giáo dục và trong các hoạt động xã hội và cộng đồng. TTBD còn có cung cấp các chiến lược nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra cho cộng đồng dân cư địa phương.

Trong nghiên cứu *Indigenous environmental knowledge and its transformations*, Roy Ellen và Holly Harris (2003) đã liệt kê các đặc tính quan trọng và phổ biến nhất của TTBD. Các đặc tính này được tác giả vận dụng trong việc xác định hệ thống TTBD và những biểu hiện cụ thể của nó trong đời sống của người Khmer Trà Vinh. Cụ thể đó là các đặc tính:

- TTBD được lưu truyền bằng miệng hay truyền lại thông qua sự bắt chước và thể hiện.
- TTBD là kết quả của sự gắn kết thực tế trong cuộc sống hàng ngày và được củng cố thường xuyên bởi các thực nghiệm mang tính kinh nghiệm, “thử và sai” và cân trọng.
- “Truyền thống” là một khái niệm mềm và chuyển đổi mà không có điểm kết thúc; và “thương thảo” là một khái niệm trung tâm.
- Mặc dù TTBD được tập trung vào các cá nhân cụ thể và có thể có được một mức độ gắn kết trong nghi lễ hay cấu trúc biểu tượng khác, song sự phân bố của nó luôn không hệ thống; nó không tồn tại một cách hoàn chỉnh ở một

noi và ở một cá nhân nhất định nào. Thực tế, nó không xuất phát từ một cá nhân nào mà từ các thực hành và tương tác, trong đó có con người tham gia.

- TTBD mang tính tổng thể, là bộ phận không tách rời của các truyền thống văn hóa rộng lớn hơn.

Như vậy, nghiên cứu TTBD không thể tách rời với những hiểu biết về văn hóa dân gian tộc người: *“Nghiên cứu TTBD không thể tách rời với những hiểu biết về văn hóa dân gian tộc người. Văn hóa dân gian thể hiện sự thích nghi của con người với môi trường tự nhiên, xã hội và bản thân con người. Nghiên cứu văn hóa nói chung, văn hóa dân gian nói riêng nhằm tìm hiểu, nghiên cứu thể ứng xử và lối sống ứng xử để góp phần tạo ra thể ứng xử và ứng xử thích hợp”* (Viện Văn hóa dân gian, 1989) và *“TTBD là một trong những thành tố quan trọng góp phần tạo nên văn hóa của mỗi tộc người. Vì thế TTBD trở thành mối quan tâm nghiên cứu của các nhà nghiên cứu về lĩnh vực nhân học, văn hóa học, dân tộc học...”* (Lê Thị Thanh Xuân, 2019).

Trong bài tham luận *“TTBD của các tộc người thiểu số - nhìn từ nguồn lực phát triển (Trường hợp vùng Đông Nam Bộ)”*, Ngô Văn Lê (2019) soi chiếu lý thuyết TTBD để khẳng định vai trò của nó trong quản lý xã hội, trong đời sống kinh tế của các tộc người thiểu số ở Đông Nam Bộ. Trong đó, tác giả cho rằng: tuy không giữ vai trò quan trọng như trong xã hội truyền thống, nhưng những TTBD vẫn còn tiềm ẩn như là những thành tố văn hóa, vẫn còn vận hành trong đời sống hiện tại (như trong chăm sóc sức khỏe, trong ổn định xã hội, trong cố kết cộng đồng). Các TTBD cùng với các nguồn lực xã hội góp phần tạo nên sức mạnh để các tộc người phát triển. TTBD đã có những thay đổi, nhưng cần xem xét những thành tố nào còn phù hợp, cái nào không phù hợp để từ đó hoạch định chính sách bảo tồn, coi đó như nguồn lực phát triển xã hội của các tộc người thiểu số trong bối cảnh hiện nay.

Soi chiếu lý thuyết này với sự hình thành và phát triển của người Khmer ở Trà Vinh và đặc điểm văn học dân gian Khmer sẽ cho ta những khám phá mới, mở ra khả năng nghiên cứu những vấn đề mới về tộc người Khmer ở Trà Vinh.

Trà Vinh - nơi còn được gọi là “xứ Trà Vàng”, mà dân gian thường gọi là “T’rah - Păng” - là vùng đất được bao bọc bởi thảm thực vật nguyên sinh và sự phát triển mạnh của hệ sinh thái ngập nước. Điển hình các hệ sinh thái này tập trung chủ yếu ở Duyên Hải, Cầu Ngang, Châu Thành, Trà Cú với đặc trưng là sự xuất hiện của các loài cây mắm, đước, bần, mây,... Loại thể sinh thái rừng ngập mặn đã sản sinh khối lượng lớn hệ thực vật, là nguồn cung cấp thức ăn cho các loại tôm, cua, cá,... Những đặc điểm sinh thái vùng cư trú và lịch sử phát triển là yếu tố chi phối sự vận động về đời sống tâm linh của cộng đồng cư dân tỉnh Trà Vinh nói chung, người Khmer Trà Vinh nói riêng.

Tộc người Khmer ở Trà Vinh được hình thành và phát triển trong sự hoà hợp với các tộc người Kinh, Hoa, Chăm,... Hàng ngàn năm qua, trong thành phần dân cư - dân tộc của tỉnh Trà Vinh thì đông nhất là người Kinh, kế đến là người Khmer, sau đó là người Hoa, người Chăm,...

Theo Ban Tuyên giáo tỉnh Trà Vinh: *“Vào cuối thế kỉ thứ XVII, các Chúa Nguyễn đã chủ động tổ chức di dân người Việt vào vùng đất Nam bộ, thực thi những chính sách chiêu mộ lưu dân và đưa quân đội vào Nam khai phá đất đai. Cùng với người Việt và người Khmer, người Hoa cũng được Chúa Nguyễn tạo điều kiện để cùng nhau khai phá và định cư trên vùng đất phía Nam này, trong đó có vùng đất Trà Vinh”* (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh, 2018). Theo đó, người Khmer trở thành một bộ phận dân cư quan trọng của tỉnh Trà Vinh.

Buổi đầu đến với vùng đất mới bồi, nhiễm mặn, dân cư thưa thớt, người Khmer chọn sinh sống và canh tác trên các giồng cao của tỉnh Trà Vinh theo truyền thống cư trú của dân tộc. Họ sống quần cư thành những tập thể láng giềng nhỏ xung quanh ngôi chùa - gọi là phum, sóc. Hình thức cư trú này đã hình thành ở người Khmer tập quán canh tác, sinh hoạt và đặc biệt là lối sống giản đơn, mộc mạc nhưng lại rất chân thành, gắn bó.

Nghề trồng lúa nước là hoạt động kinh tế chủ yếu của người Khmer. Nghề này chiếm số lượng khá lớn nguồn lao động người Khmer, chiếm khoảng 73,0% số dân lao động Khmer (Nguyễn Mạnh Cường, 2002, tr 95). Sự phát triển lâu đời của nghề trồng lúa nước trong xã hội Khmer cổ truyền đã giúp cho người Khmer đúc kết nhiều kinh nghiệm, kỹ thuật, tập quán sản xuất,... (chủ yếu về các phương diện: thủy lợi, làm đất, chọn giống, chăm sóc lúa,...). Ngoài ra, môi trường sống gắn với sản xuất nông nghiệp đã tạo nên những sắc thái riêng biệt về tín ngưỡng và lễ nghi nông nghiệp trong bản sắc văn hóa của người Khmer.

Về đời sống văn hóa, người Khmer Trà Vinh có nền văn hóa phát triển toàn diện, phong phú và đa dạng. Trong đó, lễ hội là nơi hội tụ nét văn hóa đặc trưng của người Khmer như: Chol Chhnamthmay (Lễ vào năm mới), lễ hội Dônta (cúng ông bà), lễ Okombok (lễ cúng trăng),... Từ bao đời nay, tôn giáo chính của người Khmer là Phật giáo Nam tông. Theo đó, ngôi chùa Khmer, những nhà sư luôn chi phối mạnh mẽ giới quan, nhân sinh quan, tập quán, lễ nghi và lối sống của tộc người Khmer.

Nhìn chung, những đặc điểm tự nhiên, cư trú, sản xuất, văn hóa,... không chỉ chi phối đến phương thức sáng tác văn học dân gian mà còn là kết tinh tạo nên nền TTBD của người Khmer Trà Vinh. Trên cơ sở đó, chúng tôi nêu một số giá trị cơ bản của TTBD của người Khmer Trà Vinh như sau: - Thể hiện sự thích nghi của con người với môi trường tự nhiên qua cách tiếp cận của sinh thái văn hóa; - Là nơi sáng tạo, trao truyền, lưu giữ văn hóa truyền thống; - Hàm chứa tính cộng đồng; - Gắn với Phật giáo Nam tông, với ngôi chùa và với vai trò của nhà sư.

Đây là những giá trị gắn liền với đời sống, với cuộc đời mỗi người Khmer, nên để thâm nhập và có những tác động hiệu quả vào đời sống của người Khmer thì cần khai thác hợp lý những giá trị trên. Đối với giáo dục, cụ thể là dạy học văn học dân gian Khmer cho sinh viên (SV) Trường Đại học Trà Vinh, chúng tôi có những đề xuất sau đây với mong muốn tăng cường sự hứng thú, hiệu quả trong dạy học của giảng viên (GV) và SV nhà trường.

## **2.2. Khái quát đặc điểm văn học dân gian Khmer và việc dạy học văn học dân gian Khmer trong nhà trường**

Được sáng tác và lưu truyền qua con đường truyền miệng, văn học dân gian Khmer đòi hỏi ở người nghệ nhân không chỉ tài năng mà đặc biệt hơn là trí nhớ. Dù thường không giữ được trọn vẹn hình hài khi trải qua quá trình trao lời nhưng đặc trưng truyền miệng mang đến sự dung hòa đặc biệt với đặc trưng diễn xướng của văn học dân gian. Đặc trưng này vừa là khởi đầu, vừa là hệ quả của đặc trưng còn lại. Truyền miệng và diễn xướng chuyển hóa không ngừng trong đời sống của văn học dân gian nói chung, đặc biệt là đối với người Khmer khi múa hát, sân khấu, lễ hội luôn gắn liền đời sống, với tâm thức của họ từ bao đời nay: *“Đối với người Khmer, âm nhạc dân gian có sức sống bền bỉ, mãnh liệt. Nó có môi trường diễn xướng rất đa dạng với các lễ hội dân gian, với đời sống sinh hoạt văn hóa cộng đồng và tín ngưỡng tôn giáo vô cùng phong phú; và trước sự tấn công của những loại hình âm nhạc hiện đại, âm nhạc dân gian Khmer vẫn giữ nguyên giá trị và ngày càng khẳng định được vai trò của nó trong đời sống đồng bào phum sóc”* (Võ Thị Ngọc Kiều, 2018).

Đối với văn học dân gian Khmer: vì đời sống gắn liền với Phật giáo Nam tông, nên những giá trị nhân sinh của tôn giáo này luôn hiện hữu, làm nên những giá trị độc đáo của văn học dân gian. Như vai trò của các nghệ nhân dân gian Khmer được “chuyên biệt hóa” vào sự sôi nổi Khmer như trong diễn xướng smôt, hay là bộ “lưu trữ sống” kho tàng văn học dân gian của dân tộc; người có tiếng nói quan trọng trong việc lưu truyền, khuyên dạy người dân bảo tồn và phát huy vốn văn hóa dân tộc.

Bên cạnh yếu tố tôn giáo, văn học dân gian Khmer còn vẽ nên một bức tranh sinh động, đầy màu sắc về vùng đất Trà Vinh. Trong đó, với đặc trưng nghệ thuật và kết tinh các giá trị văn hóa dân gian, các tác phẩm văn học dân gian đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên của miền nhiệt đới đặc trưng, mang dấu ấn nền văn minh lúa nước. Các hình ảnh thiên nhiên trong văn học dân gian Khmer đã giúp chúng ta có cái nhìn khái quát hơn về hoàn cảnh sống của con người nơi đây. Vào thời kì vùng đất Nam Bộ nói chung, Trà Vinh nói riêng còn hoang hóa, con người đã phải đấu tranh không ngừng để có thể thích nghi với mọi điều kiện tự nhiên. Chính vì vậy, hình ảnh về những cánh đồng mênh mông nước, những loài hoa dại mọc quanh,... đã để lại ấn tượng khó quên trong kí ức của họ. Cho nên, sự có mặt của các yếu tố thiên nhiên trong văn học dân gian Khmer đã phản ánh quá trình thích nghi, hòa nhập của con người, đồng thời cũng bộc lộ tình yêu của con người đối với thiên nhiên. Hay nói khác hơn, thiên nhiên vừa là đối tượng để con người chinh phục nhưng cũng vừa là người bạn đồng hành, giúp gắn kết những tình cảm cộng đồng.

Khi được đưa vào giảng dạy trong nhà trường thì văn học dân gian nói chung, văn học dân gian Khmer nói riêng gặp không ít trở ngại bởi tâm lí tiếp nhận; khoảng cách thế hệ, quan niệm; thời lượng chương trình;... Giờ đây, trong bối cảnh đổi mới toàn diện giáo dục thì những thách thức, khó khăn trong việc vận dụng các phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực người học đối với bộ môn này càng được đặt ra bức thiết hơn.

Hiện nay, văn học dân gian Khmer được đưa vào giảng dạy ở các chương trình như *Tiếng Khmer* (từ quyển 1 đến quyển 7), *Ngữ văn địa phương Trà Vinh*, *Ngữ văn Khmer* cấp THPT ở Trường Trung cấp Pali Khmer Trà Vinh, học phần *Văn học dân gian Khmer* ở Trường Đại học Trà Vinh. Tuy nhiên, về thời lượng, nguồn tư liệu, phương pháp giảng dạy hiệu quả,... còn có nhiều ý kiến.

Học phần *Văn học dân gian Khmer* đang được giảng dạy ở Trường Đại học Trà Vinh có thời lượng 60 tiết (03 tín chỉ). Về phương pháp giảng dạy, GV chú ý đến các phương pháp thảo luận nhóm, sưu tầm, thuyết trình, đàm thoại. Để góp thêm ý kiến vào công tác đổi mới phương pháp giảng dạy văn học dân gian Khmer ở môi trường đại học, tác giả đề xuất những cách thức dạy học dựa trên cơ sở khai thác nguồn TTBD của người Khmer tỉnh Trà Vinh, qua đó *“giúp SV dân tộc thiếu số nhận thức sâu sắc về vốn giá trị văn hóa truyền thống, kích lệ tình thần tự tôn dân tộc, thay đổi từ nhận thức đến hành động bảo tồn và phát huy vốn văn hóa truyền thống dân tộc”* (Nguyễn Tiến Dũng, 2019).

### 2.3. Đề xuất tổ chức các hoạt động dạy học văn học dân gian Khmer dựa trên nguồn tri thức bản địa

Như đã đề cập, đề tổ chức dạy học văn học dân gian Khmer trên cơ sở khai thác nguồn TTBD của tộc người, chúng tôi xác định và phân tích tình hình thực tế địa phương; nghiên cứu đề xuất nhóm các vấn đề khai thác TTBD phù hợp với đặc điểm SV và môi trường, điều kiện giáo dục trong nhà trường. Các nhóm vấn đề của địa phương thường bao gồm: 1) Môi trường tự nhiên; 2) Phong tục - tập quán, tín ngưỡng - tôn giáo, lễ hội và giao lưu tiếp biến văn hóa; 3) Các hoạt động kinh tế, các vấn đề xã hội, giáo dục,...; 4) Nghèo đói, biến đổi khí hậu,...

Các nhóm vấn đề này được thể hiện ở các trạng thái: *lịch sử, hiện trạng, mong muốn và nỗ lực để đạt được tốt đẹp hơn trong tương lai*. Tuy nhiên, chúng chỉ mang tính chất tương đối; khi sử dụng vào điều kiện cụ thể ở địa phương, ở các nhóm đối tượng người học khác nhau và ở những thời điểm khác nhau thì sẽ có những điều chỉnh cho phù hợp.

Ở đây, tác giả khuyến khích GV nên sử dụng các hình thức dạy học như: dự án nghiên cứu, phỏng vấn, tham quan thực địa,... với các hoạt động tự học có hướng dẫn và tự học không có hướng dẫn. Cụ thể:

Các nhóm vấn đề	Trạng thái vấn đề ở địa phương	Trạng thái trong các tác phẩm văn học dân gian Khmer	Vấn đề quan tâm nghiên cứu/tìm hiểu
Nhóm vấn đề về môi trường tự nhiên			
Nhóm vấn đề về phong tục - tập quán, tín ngưỡng - tôn giáo, lễ hội và giao lưu tiếp biến văn hóa			
.....			
.....			

Ngoài ra, khi tổ chức, GV có thể linh hoạt, yêu cầu SV giải quyết từng nội dung trước khi tổng hợp thành bảng trên. Như khi hướng dẫn SV tìm hiểu, thảo luận để xác định các trạng thái vấn đề ở địa phương, GV có thể tổ chức cho SV trình bày bằng hình thức đồ vui, sơ đồ tư duy,...

Về quy trình dạy học văn học dân gian Khmer theo tiếp cận TTBD, chúng tôi đề xuất như sau:

**Bước 1. Xác định vấn đề:** - GV/SV đề xuất vấn đề; - GV/SV xây dựng các câu hỏi chính cần nghiên cứu, các nguồn tài liệu tham khảo.

**Bước 2. Giải quyết vấn đề:** - Tổ chức lớp học để nghiên cứu vấn đề: chia nhóm/hoặc xác định cá nhân SV, giao vấn đề, thống nhất các quy định về thời gian, phân công, trình bày, đánh giá; - Các nhóm/cá nhân SV tổ chức nghiên cứu, thảo luận, đi thực tế, gặp gỡ/phỏng vấn nghệ nhân, chuyên gia, người dân địa phương,...

**Bước 3. Tổ chức báo cáo và đánh giá:** - Các nhóm/cá nhân SV trình bày kết quả nghiên cứu (trên lớp bằng hình thức báo cáo trực tiếp, chiếu video thu sẵn,...); - Thảo luận, góp ý cả lớp; - Các nhóm/cá nhân SV trình bày tiếp nhận, phản hồi thông tin; - GV góp ý, đánh giá

Việc cụ thể hóa các bước nói trên phụ thuộc rất nhiều vào năng lực, tính tích cực của cả người học, người dạy; các điều kiện học tập, giảng dạy hiện hữu (tài liệu, trang thiết bị,...). Trong các hoạt động cụ thể, GV tổ chức có thể linh hoạt thêm bớt một số bước, đồng thời có những tác động, hỗ trợ kịp thời cho SV hoàn thành nhiệm vụ.

#### **Ví dụ minh họa:**

Khi dạy bài *Khái quát về văn học dân gian Khmer*, GV tổ chức dạy học theo các bước như sau:

**Bước 1. Xác định vấn đề:**

Sau khi giảng dạy những đặc trưng cơ bản của văn học dân gian Khmer, GV tiến hành xác định những vấn đề nổi bật về nội dung, hình thức, môi trường diễn xướng,... của văn học dân gian Khmer.

- Trong nhóm các vấn đề này, GV có thể đề xuất 2 vấn đề đặc thù liên quan đến mối quan hệ của văn học dân gian Khmer với TTBD của người Khmer ở Trà Vinh (có thể đặt dưới góc nhìn so sánh với người Khmer ở các địa phương khác, hoặc người Khmer ở Campuchia). Gợi ý: + Tìm hiểu văn xuôi dân gian Khmer trong mối quan hệ với các vấn đề: hôn nhân - gia đình, tín ngưỡng - tôn giáo, phong tục - tập quán, lễ hội, ứng xử môi trường tự nhiên, nghề nghiệp, quan niệm giàu nghèo, quan niệm về giới (*chọn 5 trong các vấn đề trên*); + Tìm hiểu văn vần dân gian



Khmer trong mối quan hệ với các vấn đề: hôn nhân - gia đình, tín ngưỡng - tôn giáo, phong tục - tập quán, lễ hội, ứng xử môi trường tự nhiên, nghề nghiệp, quan niệm giàu nghèo, quan niệm về giới (*chọn 5 trong các vấn đề trên*).

**Bước 2. Giải quyết vấn đề:**

- GV chia nhóm SV và giao nhiệm vụ: + Tùy theo sĩ số lớp nhưng nên tổ chức cho 2-3 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ; + Giao nhiệm vụ bằng Phiếu học tập; + GV gửi phiếu đánh giá với các tiêu chí đánh giá cụ thể để các nhóm thực hiện theo yêu cầu; + Cho đủ thời gian thực hiện (ít nhất 1 tuần).

- Các nhóm trao đổi xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ: thời gian, địa điểm, phương pháp thu thập thông tin, phân công nhiệm vụ các thành viên nhóm,...

**Bước 3. Tổ chức báo cáo và đánh giá:**

- Tổ chức cho các nhóm trình bày và thảo luận lần lượt từng vấn đề.

- GV tổng kết và công bố kết quả đánh giá.

### 3. Kết luận

Việc dạy học văn học dân gian Khmer ở đại học đang trong giai đoạn hoàn thiện về giáo trình, tư liệu tham khảo, về phương pháp dạy học, năng lực GV,... Dạy học dựa trên khai thác các TTBD là một cách tiếp cận mới nhưng rất phù hợp với môi trường giảng dạy và học tập ở đại học. Đó là việc sử dụng các bối cảnh, tư liệu, nguồn giá trị văn hóa truyền thống, những liên hệ thực tế sinh động ở địa phương,... để tạo nên các tình huống trên lớp hoặc các hoạt động ngoại khóa, các dự án nghiên cứu nhỏ của SV. Thông qua các hoạt động này, SV có cơ hội để củng cố các bài học trên lớp, học thêm các bài học thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tế địa phương, thông qua đó rèn luyện được các kỹ năng phân tích, tổng hợp,... và hình thành hành vi và lối sống vì cộng đồng.

#### Tài liệu tham khảo

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh (2018). *Lịch sử hình thành tỉnh Trà Vinh*. <https://www.travinh.gov.vn/1426/37930/65514/lich-su-hinh-thanh>, truy cập ngày 27/2/2020.
- Ellen, R & Harris, H. (2003). *Introduction, in: R Ellen, P Parkers & A Bicker (eds), Indigenous Environmental Knowledge and its Transformations - Critical Anthropological Perspectives*. Routledge Taylor and Francis Group. London and New York, 1-29.
- Lê Thị Thanh Xuân (2019). *Tri thức bản địa của người Mông ở huyện Lắc trong việc quản lí và sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên*. Luận án tiến sĩ Văn hóa dân gian, Học viện Khoa học xã hội.
- Ngô Văn Lê (2019). *Tri thức bản địa của các tộc người thiểu số - nhìn từ nguồn lực phát triển (Trường hợp vùng Đông Nam Bộ)*. Kì yếu Hội thảo khoa học quốc tế Việt Nam học lần thứ IV: *Những vấn đề giảng dạy tiếng Việt và nghiên cứu Việt Nam trong thế giới ngày nay*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr 1183-1197.
- Nguyễn Mạnh Cường (2002). *Vài nét về người Khmer Nam Bộ*. NXB Khoa học xã hội.
- Nguyễn Tiến Dũng (2019). *Một số biện pháp giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho sinh viên dân tộc thiểu số ở Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai*. Tạp chí Giáo dục, số 449, tr 42-45.
- Viện Văn hóa Dân gian (1989). *Văn hóa dân gian những lĩnh vực nghiên cứu*. NXB Khoa học xã hội.
- Võ Thị Ngọc Kiều (2018). *Một số biện pháp đưa hát ru Khmer Nam Bộ vào các trường phổ thông dân tộc nội trú ở tỉnh Trà Vinh*. Tạp chí Giáo dục, số 443, tr 37-41; 53.